**Chương I - Một Pháp**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **I. Phẩm Sắc**  **1-10 Nữ Sắc v.v...**  1. Tôi nghe như vầy.:  Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, rừng Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Tại đấy, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:  - Này các Tỷ-kheo!  - Thưa vâng, bạch Thế Tôn!  Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:  - Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông như sắc người đàn bà. Này các Tỷ-kheo, sắc người đàn bà xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông.  2. Ta không thấy một tiếng nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông, như tiếng người đàn bà. Này các Tỷ-kheo, tiếng người đàn bà xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông.  3-5.Ta không thấy một hương... một vị... một xúc nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông, như hương... vị... xúc người đàn bà. Này các Tỷ-kheo, xúc người đàn bà xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông.  6. Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỷ-kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn bà như sắc người đàn ông. Này các Tỷ-kheo, sắc người đàn ông xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn bà.  7-10. Ta không thấy một tiếng... một hương... một vị... một xúc nào khác. Này các Tỷ-kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn bà, như tiếng... hương... vị... xúc người đàn ông. Này các Tỷ-kheo, xúc người đàn ông xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn bà.  **II. Phẩm Ðoạn Triền Cái**  Những pháp đoạn trừ và nuôi dưỡng năm triền cái.  **1-10 Tịnh Tướng v.v...**  1.- Ta không thấy một phép nào khác, này các Tỷ-kheo, dẫn đến dục tham chưa sanh được sanh khởi, hay dục tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tịnh tướng. Tịnh tướng, này các Tỷ-kheo, nếu không như lý tác ý, đưa đến dục tham chưa sanh được sanh khởi, hay dục tham đã sanh được tăng trưởng quảng đại.  2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến sân chưa sanh được sanh khởi, hay sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như đối ngại tướng. Ðối ngại tướng, này các Tỷ-kheo, nếu không như lý tác ý, đưa đến sân, chưa sanh được sanh khởi, hay sân đã sanh được tăng trưởng quảng đại.  3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến hôn trầm thụy miên chưa sanh đưọc sanh khởi, hay hôn trầm thụy miên đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như không hân hoan, biếng nhác, chán nản, ăn quá no, tâm thụ động. Với người có tâm thụ động, này các Tỷ-kheo, hôn trầm thụy miên chưa sanh được sanh khởi, hay hôn trầm thụy miên đã sanh được tăng trưởng quảng đại.  4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến trạo hối chưa sanh được sanh khởi, hay trạo hối đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tâm không được chỉ tịnh. Với người tâm không chỉ tịnh, này các Tỷ-kheo, trạo hối chưa sanh được sanh khởi, hay trạo hối đã sanh được tăng trưởng quảng đại.  5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến nghi hoặc chưa sanh được sanh khởi, hay nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng quảng đại, này các Tỷ-kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, nghi hoặc chưa sanh được sanh khởi, hay nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng quảng đại.  6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến dục tham chưa sanh không sanh khởi, hay dục tham đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như tướng bất tịnh. Tướng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời dục tham chưa sanh không sanh khởi, hay dục tham đã sanh được đoạn tận.  7. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến sân chưa sanh không sanh khởi, hay sân đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như từ tâm giải thoát. Từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, nếu như lý tác ý, thời sân chưa sanh không sanh khởi, hay sân đã sanh được đoạn tận.  8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến hôn trầm thụy miên chưa sanh không sanh khởi, hay hôn trầm thụy miên đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ kheo, như tinh cần giới, tinh tấn giới, dõng mãnh giới. Người tinh cần tinh tấn, này các Tỷ kheo, hôn trầm thụy miên chưa sanh không sanh khởi, hay hôn trầm thụy miên đã sanh được đoạn tận  9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến trạo hối chưa sanh không sanh khởi, hay trạo hối đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như tâm tịnh chỉ. Người có tâm tịnh chỉ, này các Tỷ-kheo, trạo hối chưa sanh không sanh khởi, hay trạo hối đã sanh được đoạn tận.  10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến nghi hoặc chưa sanh không sanh khởi, hay nghi hoặc đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như lý tác ý. Nếu như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, nghi hoặc chưa sanh không sanh khởi, hay nghi hoặc đã sanh được đoạn tận.  **III. Phẩm Khó Sử Dụng**  **1-10 Tâm Không Tu Tập**  1.- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại khó sử dụng, này các Tỷ-kheo, như tâm không được tu tập. Tâm không được tu tập, này các Tỷ-kheo, khó sử dụng.  2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại dễ sử dụng, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập. Tâm được tu tập, này các Tỷ-kheo, dễ sử dụng.  3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được tu tập. Tâm không được tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập. Tâm được tu tập, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được tu tập, không được làm cho hiển lộ. Tâm không được tu tập, không được làm cho hiển lộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi.  6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến ích lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm cho hiển lộ. Tâm được tu tập, được làm cho hiển lộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  7. Ta không thấy một pháp nào khác đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo như tâm không tu tập, không làm cho sung mãn. Tâm không tu tập, không làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đem lại đau khổ, này các Tỷ-kheo, như tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn. Tâm không được tu tập, không được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đem lại đau khổ.  10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đem lại an lạc, này các Tỷ-kheo, như tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, đem lại an lạc.  **IV. Phẩm Không Ðiều Phục**  **1-10 Tâm Không Ðiều Phục**  1.- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được điều phục. Tâm không được điều phục, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được điều phục. Tâm được điều phục, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được hộ trì. Tâm không được hộ trì, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được hộ trì. Tâm được hộ trì, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được phòng hộ. Tâm không được phòng hộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được phòng hộ. Tâm được phòng hộ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  7. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được bảo vệ. Tâm không được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được bảo vệ. Tâm được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ. Tâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ. Tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  **V. Phẩm Ðặt Hướng và Trong Sáng**  **1-10 Tâm Ðặt Sai Hướng v.v...**  1. -Ví như, này các Tỷ-kheo, sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch bị đặt sai hướng, khi tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này không xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu bị đặt sai hướng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm bị đặt sai hướng, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này không xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm bị đặt sai hướng.  2. Này các Tỷ-kheo, ví như các sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch được đặt đúng hướng, khi tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm cho đổ máu; sự tình này có xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu được đặt đúng hướng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm được đặt đúng hướng, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này có thể xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm được đặt đúng hướng.  3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta biết tâm một người là uế nhiễm, Ta rõ biết: "Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy bị rơi vào địa ngục như vậy tương xứng". Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy uế nhiễm.  Cũng do tâm uế nhiễm làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.  4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta biết tâm một người là thanh tịnh, Ta biết rõ: "Nếu trong thời gian này, người này mệnh chung, người ấy được sanh lên Thiên giới như vậy tương xứng". Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng tâm người ấy thanh tịnh.  Cũng do tâm thanh tịnh làm nhân như vậy, này các Tỷ-kheo, một số loài hữu tình ở đời này, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.  5. Ví như, này các tỷ kheo, một hồ nước uế nhớp, bị khuấy động, đục bùn. Tại đấy có người có mắt, đứng trên bờ, không thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá qua lại, đứng yên. Ví cớ sao? Vì nước bị khuấy đục. Này các Tỷ-kheo, cũng vậy, vị Tỷ-kheo với tâm bị khuấy đục biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì cớ sao? Vì rằng tâm bị khuấy đục, này các Tỷ-kheo.  6. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hồ nước trong sáng, sáng suốt, không bị khuấy đục. Tại đấy có người có mắt, đứng trên bờ, có thể thấy các con ốc, các con sò, các hòn sạn, các hòn sỏi, các đàn cá qua lại, đứng yên. Vì cớ sao? Vì nước không bị khuấy đục, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với tâm không bị khuấy đục biết được lợi ích của mình, hay biết được lợi ích của người, hay biết được lợi ích cả hai, hay sẽ chứng ngộ các pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng các bậc Thánh; sự kiện như vậy có xảy ra. Ví sao? Vì rằng tâm không bị khuấy đục, này các Tỷ-kheo.  7. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại cây gì, cây phandana được xem là tối thượng, tức là về nhu nhuyến và dễ sử dụng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một pháp nào khác, lại nhu nhuyễn và dễ sử dụng, như một tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, là nhu nhuyến và dễ sử dụng.  8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại vận chuyển nhẹ nhàng như tâm. Thật không dễ gì, này các Tỷ-kheo, dùng một ví dụ để diễn tả sự vận chuyển nhẹ nhàng của tâm.  9. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói, nhưng bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào.  10. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào.  **VI. Phẩm Búng Ngón Tay**  **1-10 Tâm Ðược Tu Tập**  1. - Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào. Kẻ phàm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm kẻ phàm phu ít nghe, không được tu tập.  2. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói. Và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào. Bậc Thánh đệ tử nghe nhiều, như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm bậc Thánh đệ tử nghe nhiều có được tu tập.  3. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo phát từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Ðạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.  4-5. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập từ tâm ... tác ý từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Ðạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.  6. Phàm những pháp nào, này các Tỷ-kheo, là bất thiện, thuộc thành phần bất thiện, đứng về phía bất thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp bất thiện theo sau.  7. Phàm những pháp nào, này các Tỷ-kheo, là thiện, thuộc thành phần thiện, đứng về phía thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp thiện theo sau.  8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Với người phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.  9. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Với người không phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.  10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như biếng nhác. Với người biếng nhác, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.  **VII. Phẩm Tinh Tấn**  **1-10 Tinh Cần Tinh Tấn**  1.- Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như tinh tấn tinh cần. Với người tinh cần tinh tấn, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.  2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như là dục lớn. Với người có dục lớn, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.  3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như ít dục. Với người có ít dục, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.  4. (Như số 2 ở trên, chỉ thế vào "không biết vừa đủ")...  5. (Như số 3 ở trên, chỉ thế vào "biết vừa đủ")...  6. (Như số 2 ở trên, chỉ thế vào "không như lý tác ý")...  7. (Như số 3 ở trên, chỉ thế vào "như lý tác ý")...  8. (Như số 2 ở trên, chỉ thế vào "không tỉnh giác")...  9. (Như số 3 ở trên, chỉ thế vào "tỉnh giác")...  10. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với ác. Với người làm bạn với ác, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.  **VIII. Phẩm Làm Bạn Với Thiện**  **1-11 Làm Bạn Với Thiện**  1. - Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với thiện. Với người làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.  2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với các pháp bất thiện, và không hệ lụy với các pháp thiện. Do hệ lụy với các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp thiện, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.  3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện. Do hệ lụy với các pháp thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp bất thiện, nên các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.  4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các giác chi chưa sanh không sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tu tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, các giác chi chưa sanh không được sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tu tập viên mãn.  5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các giác chi chưa sanh được sanh khởi và các giác chi đã sanh đi đến tụ tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như như lý tác ý. Do như lý tác ý, này các Tỷ kheo các giác chi chưa sanh được sanh khởi, và các giác chi đã sanh đi đến tu tập viên mãn.  6. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mất mát này, như mất mát bà con. Cái này là khốn cùng giữa các mất mát, này các Tỷ-kheo, tức là mất mát trí tuệ.  7. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng bà con. Cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, tức là tăng trưởng trí tuệ.  8. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mất mát này, như mất mát tài sản. Cái này là khốn cùng giữa các mất mát, này các Tỷ-kheo, tức là mất mát trí tuệ.  9. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng tài sản, Cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, tức là tăng trưởng trí tuệ.  10. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mất mát này, như mất mát danh tiếng. Cái này là khốn cùng giữa các mất mát, này các Tỷ-kheo, tức là mất mát trí tuệ.  11. Ít có giá trị, này các Tỷ-kheo, là những mất mát này, như tăng trưởng danh tiếng. Cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, tức là tăng trưởng trí tuệ.  Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta sẽ làm tăng trưởng sự tăng trưởng trí tuệ". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.  **IX. Phẩm Phóng Dật**  1-16.  1. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như là phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể đưa đến ích lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như là không phóng dật. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến ích lợi lớn.  3. (Như số 1, chỉ thế vào "như là biếng nhác")....  4. (Như số 2, chỉ thế vào "như là tinh cần tinh tấn")...  5. (Như số 1, chỉ thế vào "như là nhiều dục")...  6. (Như số 2, chỉ thế vào "như là ít dục")...  7. (Như số 1, chỉ thế vào "như là không biết đủ")...  8. (Như số 2, chỉ thế vào "như là biết đủ")...  9. (Như số 1, chỉ thế vào "như là không như lý tác ý")...  10. (Như số 2, chỉ thế vào "như là như lý tác ý")...  11. (Như số 1, chỉ thế vào "như là không tỉnh giác")...  12. (Như số 2, chỉ thế vào "như là tỉnh giác")...  13. (Như số 1, chỉ thế vào "như là làm bạn với ác")...  14. (Như số 2, chỉ thế vào "như là làm bạn với thiện")...  15. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể đưa đến bất lợi lớn, này các Tỷ-kheo, như là hệ lụy với các pháp bất thiện, không hệ lụy với các pháp thiện. Hệ lụy với các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, không hệ lụy với các pháp thiện, đưa đến bất lợi lớn.  16. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn, này các Tỷ-kheo, như là hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện. Hệ lụy các pháp thiện, này các Tỷ-kheo, không hệ lụy với các pháp bất thiện đưa đến lợi ích lớn.  **X. Phẩm Phi Pháp (1)**  1-32.  1. - Ðứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  2. Ðứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật, này các Tỷ-kheo. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  3. (Như số 1 ở trên, chỉ thay vào "biếng nhác")...  4. (Như số 2 ở trên, chỉ thay vào "tinh cần tinh tấn")...  5-12 (Như trên, tuần tự thay vào "dục lớn, ít dục, không biết đủ, biết đủ, không như lý tác ý, như lý tác ý, không tỉnh giác, tỉnh giác")...  13. Ðứng về phương diện ngoại phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với ác. Làm bạn với ác, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  14. Ðứng về phương diện ngoại phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với thiện. Làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  15. Ðứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện. Hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.  16. Ðứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện. Hệ lụy với pháp thiện, không hệ lụy với pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.  17. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, khiến diệu pháp bị lu mờ, biến mất như vậy, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp bị lu mờ và biến mất.  18. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, khiến diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất như vậy, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất.  19. (Như số 17, chỉ thế vào "biếng nhác")...  20. (Như số 18, chỉ thế vào "tinh cần tinh tấn")...  21-32 (Như trên, chỉ tuần tự thế vào các pháp như sau: "dục lớn, dục ít, không biết vừa đủ, biết vừa đủ, không như lý tác ý, như lý tác ý, không tỉnh giác, tỉnh giác, làm bạn với ác, làm bạn với thiện, hệ lụy với pháp bất thiện, không hệ lụy với pháp thiện, hệ lụy với pháp thiện, không hệ lụy với pháp bất thiện").  **Phẩm Phi Pháp (2)**  **33-42 Phi Pháp**  33. - Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi pháp là pháp, sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phước, và khiến cho diệu pháp biến mất.  34. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ pháp là phi pháp, sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phước, và khiến cho diệu pháp biến mất.  35-42. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi luật là luật,... nêu rõ luật là phi luật,... Như Lai không nói lên, tuyên bố là Như Lai có nói lên, không tuyên bố là Như Lai không nói lên, ... Như Lai có nói lên, tuyên bố là Như Lai không nói lên, không tuyên bố là Như Lai có nói lên, ... Như Lai không thực hành, tuyên bố là Như Lai có thực hành,... Như Lai thực hành, tuyên bố là Như Lai không thực hành,... Như Lai không chế đặt, tuyên bố là Như Lai có chế đặt... Như Lai có chế đặt, tuyên bố là Như Lai không chế đặt... Sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phước, và khiến cho diệu pháp biến mất.  **XI. Phẩm Thứ Mười Một**  **1-10 Phi Pháp**  1. - Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi pháp là phi pháp, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, sở hành như vậy, đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc an lạc cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy tạo phước đức và an trú diệu pháp này.  2. (Như số 1 trên, chỉ khác: "nêu rõ pháp là pháp")...  3-10. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi luật là phi luật... luật là luật... Như Lai không nói lên, tuyên bố là Như Lai không nói lên, ... Như Lai có nói lên, tuyên bố là Như Lai có nói lên, ... Như Lai không thực hành, tuyên bố là Như Lai không thực hành, ... Như Lai có thực hành, tuyên bố là Như Lai có thực hành, ... Như Lai không chế đặt, tuyên bố là Như Lai không chế đặt, ... Như Lai có chế đặt, tuyên bố là Như Lai có chế đặt...Các vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, sở hành như vậy, đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy tạo phước đức và an trú diệu pháp này.  **XII. Phẩm Vô Phạm**  **1-20 Vô Phạm**  1. - Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ không phạm là có phạm, những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy, đưa lại bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, đưa lại bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy, tạo điều vô phước và khiến cho diệu pháp biến mất.  2. (Như số 1 trên, chỉ thế vào: "nêu rõ có phạm là không phạm")...  3-10 . Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ tội nhẹ là tội nặng.... tội nặng là tội nhẹ... tội thô trọng là tội không thô trọng... tội không thô trọng là tội thô trọng... tội có dư tàn là tội không dư tàn... tội không dư tàn là tội có dư tàn... tội có thể sám hối là tội không có thể sám hối... tội không có thể sám hối là tội có thể sám hối. Những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy, đưa lại bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa lại bất hạnh đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy, tạo điều vô phước và khiến cho diệu pháp biến mất.  11. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ không phạm tội là không phạm tội. Những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy đưa lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa lại hạnh phúc an lạc cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều phước đức và khiến cho diệu pháp được an trú.  12. (Như số 11, chỉ thế vào: "nêu rõ phạm tội là phạm tội")...  13-20. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ tội nhẹ là tội nhẹ... tội nặng là tội nặng... tội thô trọng là tội thô trọng... tội không thô trọng là tội không thô trọng ... tội có dư tàn là tội có dư tàn... tội không dư tàn là tội không dư tàn... tội có thể sám hối là tội có thể sám hối... tội không có thể sám hối là tội không có thể sám hối. Những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, với sở hành như vậy, đưa lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đem lại hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều phước đức và khiến cho diệu pháp được an trú.  **XIII. Phẩm Một Người**  **1-7 Như Lai**  1. - Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Một người ấy là ai? Chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Ðẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.  2. Sự xuất hiện của một người, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời. Của người nào ? Của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Ðẳng Giác. Sự xuất hiện của một người này, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời.  3. Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người vi diệu. Một người ấy là ai? Chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Ðẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người vi diệu.  4. Sự mệnh chung của một người, này các Tỷ-kheo, được đa số thương tiếc. Của một người nào? Của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Ðẳng Giác. Sự mệnh chung của một người này, này các Tỷ-kheo, được đa số thương tiếc.  5. Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân. Một người ấy là ai? Chính là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Ðẳng Giác. Một người này, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân.  6-17. Sự xuất hiện của một người, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của mắt lớn, là sự xuất hiện của đại quang, là sự xuất hiện của đại minh, là sự xuất hiện của sáu vô thượng, là sự chứng ngộ bốn vô ngại giải, là sự thông đạt của nhiều giới, là sự thông đạt của các giới sai biệt, là sự chứng ngộ của minh và giải thoát, là sự chứng ngộ quả Dự Lưu, là sự chứng ngộ quả Nhất Lai, là sự chứng ngộ quả Bất Lai, là chứng ngộ quả A-la-hán. Của một người ấy là ai? Chính là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Ðẳng Giác. Sự xuất hiện của một người này, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của mắt lớn, là sự xuất hiện của đại quang... là sự chứng ngộ quả A-la-hán.  18. Ta không thấy một người nào khác, này các Tỷ-kheo, có thể chơn chánh chuyển vận Vô thượng Pháp luân do Như Lai chuyển vận, này các Tỷ-kheo, như Xá-lợi-phất. Xá-lợi-phất, này các Tỷ-kheo, chơn chánh chuyển vận Vô thượng Pháp luân do Thế Tôn chuyển vận.  **XIV. Phẩm Người Tối Thắng**  **1-10 Các Vị Tỷ Kheo**  1. - Trong các đệ tử Tỷ-kheo đã lâu ngày của Ta, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Anna Kondanno (A-nhã Kiều-trần-như).  2. Trong các vị đệ tử... đại trí tuệ, tối thắng là Sàriputta.  3. Trong các vị đệ tử... có thần thông, tối thắng là Mahàmoggalàna.  4. Trong các vị đệ tử... thuyết về hạnh đầu đà, tối thắng là Mahàkassapa.  5. Trong các vị đệ tử... thiên nhãn, tối thắng là Anuruddha.  6. Trong các vị đệ tử... thuộc gia đình quý tộc, tối thắng là Bhaddiya Kàligodhàputta.  7. Trong các vị đệ tử... có âm thanh vi diệu, tối thắng là Lakuntaka (người lùn) Bhaddiya.  8. Trong các vị đệ tử... rống tiếng rống con sư tử, tối thắng là Pindola Bhàradvàja.  9. Trong các vị đệ tử... thuyết pháp, tối thắng là Punna Mantàniputta.  10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, thuyết giảng rộng rãi những điều được nói lên một cách vắn tắt, tối thắng là Mahàkaccàna.  **1-11 Các Vị Tỷ Kheo**  1. - Trong các vị Tỷ-kheo của Ta có thể dùng ý hóa thân, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Cullapanthaka.  2. Trong các vị đệ tử... thiện xảo về tâm thắng tiến, tối thắng là Cullapanthaka.  3. Trong các vị đệ tử... thiện xảo về tưởng thắng tiến, tối thắng là Mahàpanthaka.  4. Trong các vị đệ tử... trú không có tranh luận, tối thắng là Subhuti.  5. Trong các vị đệ tử... đáng được cúng dường, tối thắng là Subhuti.  6. Trong các vị đệ tử... tu ở rừng, tối thắng là Revata Khadiravaniya.  7. Trong các vị đệ tử... tu Thiền, tối thắng là Kankha Revata.  8. Trong các vị đệ tử... tinh cần tinh tấn, tối thắng là Sono Koliviso.  9. Trong các vị đệ tử... khéo nói, tối thắng là Sono Kutikanna.  10. Trong các vị đệ tử... nhận được đồ cúng dường, tối thắng là Sivali.  11. Trong các đệ tử Tỷ-kheo có tín thắng giải, tối thắng là Vakkali.  **1-10 Các Vị Tỷ Kheo**  1. - Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tối thắng là Ràhula.  2. Trong các vị đệ tử... xuất gia vì lòng tin, tối thắng là Ratthapàla.  3. Trong các vị đệ tử... đầu tiên nhận phiếu ăn cơm, tối thắng là Kunda Dhàna.  4. Trong các vị đệ tử... đầy đủ biện tài, tối thắng là Vangìsa.  5. Trong các vị đệ tử... dễ mến toàn diện, tối thắng là Upasena Vangantaputta.  6. Trong các vị đệ tử... sửa soạn chỗ ngồi, chỗ nằm, tối thắng là Dabba Mallaputta.  7. Trong các vị đệ tử... được chư Thiên ái mộ, tối thắng là Pilindavaccha.  8. Trong các vị đệ tử... có thắng trí mau lẹ, tối thắng là Bàhiva Dàructriya.  9. Trong các vị đệ tử... thuyết giảng vi diệu, tối thắng là Kumara Kassapa.  10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta đạt được vô ngại giải, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Màhàkotthita.  **1-16 Các Vị Tỷ Kheo**  1. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Ananda.  2. Trong các vị đệ tử... đầy đủ ức niệm, tối thắng là Ananda  3. Trong các vị đệ tử... đầy đủ cử chỉ tốt đẹp tối thắng là Ananda.  4. Trong các vị đệ tử... đầy đủ sự kiên trì tối thắng là Ananda.  5.Trong các vị đệ tử... thị giả, tối thắng là Ananda.  6. Trong các vị đệ tử... có đại hội chúng, tối thắng là Uruvela Kassapa.  7. Trong các vị đệ tử... làm cho các gia đình hoan hỷ, tối thắng là Kàludàyì.  8. Trong các vị đệ tử... không có bệnh hoạn, tối thắng là Bakkula.  9. Trong các vị đệ tử... nhớ đến các đời sống quá khứ, tối thắng là Sobhita.  10. Trong các vị đệ tử... trì Luật, tối thắng là Upàli.  11. Trong các vị đệ tử... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tối thắng là Nandaka.  12. Trong các vị đệ tử... hộ trì các căn môn, tối thắng là Nanda.  13. Trong các vị đệ tử... thiện xảo về hỏa giới, tối thắng là Sàgata.  14. Trong các vị đệ tử... giáo giới Tỷ-kheo, tối thắng là Màhakappina.  15. Trong các vị đệ tử... năng khởi biện tài, tối thắng là Ràdha.  16. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta mang thô y, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Mogharàjà.  **1-13 Nữ Ðệ Tử Tỷ Kheo Ni**  1. Trong các vị nữ đệ tử Tỷ-kheo-ni đã lâu ngày của Ta, tối thắng là Màhàpàjapati Gotamì.  2. Trong các vị nữ đệ tử... đại trí tuệ, tối thắng là Khemà.  3. Trong các vị nữ đệ tử... đầy đủ thần thông, tối thắng là Uppalavannà.  4. Trong các vị nữ đệ tử... trì Luật, tối thắng là Patàcàrà.  5. Trong các vị nữ đệ tử... thuyết pháp, tối thắng là Dhammadinnà.  6. Trong các vị nữ đệ tử... tu Thiền, tối thắng là Nandà.  7. Trong các vị nữ đệ tử... tinh cần tinh tấn, tối thắng là Sonà.  8. Trong các vị nữ đệ tử... thiên nhãn, tối thắng là Sakulà.  9. Trong các vị nữ đệ tử... có thắng trí mau lẹ, tối thắng là Bhaddà Kundalakesà.  10. Trong các vị nữ đệ tử... nhớ đến các thời quá khứ, tối thắng là Bhaddà Kapilànì.  11.Trong các vị nữ đệ tử... đã chứng đạt đại thắng trí, tối thắng là Bhaddà Kaccana.  12. Trong các vị nữ đệ tử... mang thô y, tối thắng là Kisàgotami.  13. Trong các vị nữ đệ tử Tỷ-kheo-ni của Ta, đầy đủ tin thắng giải, này các Tỷ-kheo, tối thắng là Sigalàmàtà.  **1-10 Nam Cư Sĩ**  1. - Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, đã quy y đầu tiên, tối thắng là các người buôn bán Tapassu Bhallikà.  2. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... bố thí, tối thắng là gia chủ Sudatta Anàthapindika.  3. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... thuyết pháp, tối thắng là Citta Macchikassandika.  4. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... nhiếp phục một hội chúng nhờ Bốn nhiếp pháp, tối thắng là Hatthaka Alavaka.  5. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... bố thí các món ăn thượng vị, tối thắng là Mahànàma Sakka.  6. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... bố thí các món đồ khả ý, tối thắng là gia chủ Ugga Vesàlika.  7. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... hộ trì Tăng chúng, tối thắng là Hatthigàmala Uggàta.  8. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... có lòng tịnh tín bất động, tối thắng là Sùra Ambattha.  9. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ ... được dân chúng kính mến, tối thắng là Jivaka Komàrabhacca.  10. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, nói chuyện một cách thân mật, này các Tỷ-kheo, tối thắng là gia chủ Nakulapità.  **1-10 Nữ Cư Sĩ**  1. -Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là Sujàtà Senàndìhità.  2. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... bố thí, tối thắng là Visàkhà Migàramàtà.  3. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... nghe nhiều, tối thắng là Khujjuttar.  4. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... trú từ tâm, tối thắng là Sàmàvati.  5. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... tu Thiền, tối thắng là Uttarà Nandamàtà.  6. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... bố thí các món ăn thượng vị, tối thắng là Suppavàsà Koliyadhita.  7. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... săn sóc người bệnh, tối thắng là nữ cư sĩ Suppiyà.  8. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... có lòng tịnh tín bất động, tối thắng là Kàtiyànì.  9. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ ... nói chuyện một cách thân mật, tối thắng là nữ gia chủ Nakulamàtà.  10. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn tối thắng là Kàlì, nữ cư sĩ ở Kulagharikà.  **-ooOoo-** |